

Bản án số: 39/2020/HS-ST  
Ngày: 06-7-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Ngọc Bích

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Tảo, ông Vũ Đình Phúc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát Viên.

Ngày 06/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/HSST ngày 02/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXSTHS ngày 23/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đình T - Sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Vũ Đình B (đã chết), con bà Trần Thị H ; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1973 và 03 con: con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên.

2. Vũ Đình H - Sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Đình D, con bà Vũ Thị C (đã chết); gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Vũ Thị Q, sinh năm 1982 và 03 con: con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 20/10/2019 bị Công an huyện Ý Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng.

Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên.

3. Vũ Đức T - Sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Vũ Đình B, con bà Mai Thị T; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Vũ Thị Thúy N, sinh năm 1982 và 03 con: con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xử phạt 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020 chuyển tạm giam. Ngày 26/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lãnh".

4. Vũ Đình G- Sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Đình T (đã chết), con bà Vũ Thị L; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Vũ Thị N, sinh năm 1972 và 04 con: con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xử phạt 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú."

5. Vũ Đình T- Sinh năm 1976;

Nơi cư trú: xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Đình C, con bà Vũ Thị C; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Mai Thu T, sinh năm 1978 và 02 con: con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên.

6. Ngô Đình H' - Sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Đình V(đã chết), con bà Vũ Thị K; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Khiếu Thị Đ, sinh năm 1975 và 02 con: con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ

ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

7. Vũ Đình L- Sinh năm 1988;

Nơi cư trú: xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Vũ Đình N, con bà Trần Thị L; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; có vợ là Phạm Thị Hoa, sinh năm 1991 và 03 con: con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

8. Nguyễn Văn V- Sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Thanh X, con bà Mai Thị B(đã chết); gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ năm; có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1978 và 02 con: con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

9. Mai Đình V - Sinh năm 1984;

Nơi cư trú: xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mai Đình V(đã chết), con bà Vũ Thị U; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Trần Thị N, sinh năm 1992 và 03 con: con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

10. Vũ Văn D- Sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Vũ Đức G, con bà Nguyễn Thị L; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Vũ Thị L, sinh năm 1992 và 03 con: con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

11. Trần Văn Đ- Sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn H (đã chết), con bà Vũ Thị N; gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con

thứ chín; có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1982 và 03 con: con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

*Những người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:*

Ông Ngô Văn P- Sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Xã Y huyện Y, tỉnh N

Ông Lê Đại D- Sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Chị Vũ Thị H - Sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Chị Vũ Thị Q - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Anh Vũ Đình N- Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Anh Vũ Đình D- Sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Anh Vũ Đình P - Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh N..

(Tại phiên tòa các bị cáo có mặt; vắng mặt những người làm chứng).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 06/02/2020, gia đình Vũ Đình T có mời họ hàng, anh em bạn bè đến liên hoan cho cháu Vũ Ngọc K, sinh năm 2001 (K là con trai của T) đi thực hiện nghĩa vụ quân sự. Trong số những người được mời có Vũ Đình H, Nguyễn Văn V, Vũ Văn D, Vũ Đức T, Ngô Đình H', Mai Đình V, Trần Văn Đ, Phạm Xuân T, Vũ Đình T. Sau khi ăn cơm xong, Phạm Xuân T rủ những người trên đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Vũ Đình T, H, G, V, D, Vũ Đức T, H', V, Lộc, Đ, T đồng ý. Vũ Đình T (là chủ nhà) lấy kéo cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long làm bốn quân bài vị hình tròn, đường kính 02cm, một mặt trắng, một mặt vàng và lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ tại nhà mình để cùng các đối tượng đánh bạc. Hình thức chơi như sau: Người chơi sẽ đặt tiền vào bên chẵn hoặc bên lẻ, người cầm cái sẽ dùng bát và đĩa sóc 04 quân vị, nếu kết quả là chẵn thì người đặt tiền bên chẵn được người cầm cái trả số tiền tương ứng với số tiền người chơi đã đặt và người đặt tiền bên lẻ sẽ mất số tiền đã đặt; nếu kết quả là lẻ thì người đặt tiền bên lẻ được người cầm cái trả số tiền tương ứng với số tiền người chơi đã đặt và người đặt tiền bên

chẵn sẽ mất số tiền đã đặt. Các đối tượng thống nhất với nhau đặt cửa thấp nhất là 100.000 đồng, không đưa ra mức cao nhất. Phạm Xuân T là người cầm cái, các đối tượng đứng, ngồi xung quanh đặt tiền. Trong khu vực đánh bạc còn có ông Ngô Văn P, sinh năm 1962 trú tại xóm N, xã Y, huyện Y, tỉnh N ngồi trên giường xem và anh Lê Đại D, sinh năm 1969 trú tại thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh N ngồi uống nước tại phòng khách nhà Vũ Đình T, không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15h cùng ngày, khi các đối tượng nêu trên đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an huyện Ý Yên phối hợp với Công an xã Yên Phúc bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Thu xung quanh khu vực đánh bạc số tiền 7.300.000 đồng (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng), 04 quân bài vị hình tròn đường kính 02cm một mặt trắng, một mặt vàng. Thu giữ trên người Vũ Đình T số tiền 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen; Vũ Đình H số tiền 8.940.000 đồng (Tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi kiểu dáng C1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Nguyễn Văn V số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen; Vũ Văn D số tiền 1.130.000 đồng (Một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple vỏ màu trắng; Vũ Đức T số tiền 21.240.000 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng); Ngô Đình H' số tiền 5.070.000 đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, vỏ màu vàng; Mai Đình V số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đồng; Trần Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen; Vũ Đình L số tiền 2.375.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple màn hình bị vỡ; Ngô Văn P số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7, vỏ màu đen; Vũ Đình G số tiền 15.800.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s, vỏ màu trắng; Vũ Đình T 3.711.000 đồng (Ba triệu bảy trăm mười một nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 Plus, vỏ màu đồng; Phạm Xuân T số tiền 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu di động Nokia vỏ màu đen. Tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Ablade BKS 18D1 - 39528 màu xám đen, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Xuân T; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead BKS 18D1 - 47857 màu vàng nhạt; tạm giữ của anh Lê Đại D, sinh năm 1969, trú tại thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh N 01 điện thoại Samsung J7 màu xám.

Quá trình điều tra xác định khi lực lượng Công an bắt quả tang, ngoài thu giữ trên chiếu bạc và xung quanh khu vực đánh bạc số tiền 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng), các đối tượng còn khai nhận đã và sẽ tiếp tục sử dụng số tiền 17.140.000 đồng (Mười bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc gồm có: Vũ Đức T số tiền 1.240.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn); Vũ Đình T số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); Vũ Đình G số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); Nguyễn Văn V số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); Trần Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Vũ Văn D số tiền 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng); Mai Đình V số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); Vũ Đình L số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); Ngô Đình H' số tiền 5.070.000 đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng); Phạm Xuân T số tiền 5.700.000 đồng; Vũ Đình H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Tổng số tiền các bị can đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 25.740.000 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vũ Đình T là chủ nhà, đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng không thu bất cứ khoản tiền gì của các đối tượng đánh bạc nên hành vi đủ yếu tố cấu T tội “Đánh bạc” và không đủ yếu tố cấu T tội “Gà bạc”.

Quá trình điều tra xác định Phạm Xuân T có tiền sử bệnh tâm thần, nên ngày 12/3/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Phạm Xuân T. Do chưa có kết quả giám định, nên ngày 03/5/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã ra quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi đánh bạc và tài sản có liên quan của Phạm Xuân T, chờ kết quả giám định để xử lý sau.

Đối với số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7 vỏ màu đen thu giữ của ông Ngô Văn P, ông P không tham gia đánh bạc, số tài sản trên là của ông P nên cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho ông Phúc.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu xám tạm giữ của anh Lê Đại D không phải là vật chứng vụ án nên cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho anh D.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS 18D1-47857 màu vàng nhạt qua điều tra xác định của chị Vũ Thị H là vợ của Vũ Đình H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho chị H.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 18D1-39528 màu xám đen; 01 đăng ký xe máy mang tên Phạm Xuân T qua điều tra xác định của

Phạm Xuân T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Suốt là vợ của Phạm Xuân T.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen thu giữ của Phạm Xuân T Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã tách ra để xử lý cùng với vụ án Phạm Xuân T.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 38/CTr- VKS - YY ngày 01/6/2020 của VKSND huyện Ý Yên truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo đều khai nhận đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà của Vũ Đình T ở Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh N. Phạm Xuân T là người chủ động rủ rê các bị cáo khác, bị cáo Vũ Đình T là người chuẩn bị quân bài vị phục vụ cho việc đánh bạc. Các bị cáo xác nhận bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đại diện VKSND huyện Ý Yên trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 38/CTr-VKS -YY ngày 01/6/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Vũ Đình T, Vũ Đình H, Vũ Văn D, Nguyễn Văn V, Vũ Đức T, Ngô Đình H’, Mai Đình V, Vũ Đình L, Vũ Đình G, Vũ Đình T, Trần Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Vũ Đình T, Vũ Đình H mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/02/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Đình G từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Đình T từ 05 tháng đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/02/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Đức T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Ngô Đình H’, Vũ Đình L, Nguyễn Văn V, Mai Đình V,

Vũ Văn D, Trần Văn Đ mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020).

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo được đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX:

Trả lại cho Vũ Đình T số tiền 4.250.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen; trả lại cho Vũ Đình H số tiền 8.740.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi kiểu dáng C1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; trả lại cho Vũ Đức T số tiền 20.000.000 đồng; trả lại cho Vũ Đình G số tiền 14.800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s vỏ màu trắng; trả lại cho Vũ Đình T số tiền 3.611.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo F3 Plus vỏ màu đồng; trả lại cho Ngô Đình H' 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple vỏ màu vàng; trả lại cho Vũ Đình L số tiền 1.675.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple màn hình bị vỡ; trả lại cho Nguyễn Văn V số tiền 1.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen; trả lại cho Mai Đình V số tiền 7.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đồng; trả lại cho Vũ Văn D số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple vỏ màu trắng; trả lại cho Trần Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen (11 chiếc điện thoại di động được bỏ trong 11 phong bì dán kín có chữ kí của Vũ Đình T, Vũ Đình H, Nguyễn Văn V, Vũ Văn D, Ngô Đình H', Mai Đình V, Trần Văn Đ, Vũ Đình L, Vũ Đình G, Vũ Đình T); Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài vị hình tròn; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 25.740.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối hận, hứa từ nay sẽ không vi phạm nữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai phù hợp với biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13h30' ngày 06/02/2020, tại gia đình của mình ở Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh N, sau khi được Phạm Xuân T khởi xướng, Vũ Đình T đã chuẩn bị quân vị rồi cùng Vũ Đình H, Vũ Văn D, Nguyễn Văn V, Vũ Đức T, Ngô Đình H', Mai Đình V, Vũ Đình L, Vũ Đình G, Vũ Đình T, Trần Văn Đ, Phạm Xuân T đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị Công an huyện Ý Yên bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 25.740.000 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng trên địa bàn nhưng vì mục đích vụ lợi đã cố tình sát phạt, tước đoạt tiền bạc của nhau. Hội đồng xét xử thấy hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu T tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố là đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Vũ Đình H, Vũ Đức T, Vũ Đình G đều đã từng bị xử phạt về hành vi "Đánh bạc".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Đình G phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo Vũ Đình T, Vũ Đình H, Vũ Văn D, Nguyễn Văn V, Vũ Đức T, Ngô Đình H', Mai Đình V, Vũ Đình L, Vũ Đình T, Trần Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Riêng bị cáo Vũ Đình T, Vũ Đình H, mặc dù không thành khẩn trong giai đoạn đầu của quá trình điều tra nhưng sau đó tại giai đoạn sau của quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã nhận ra sai trái, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX vẫn cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Vũ Đình T, Vũ Đình T, Ngô Đình H', Vũ Đình L, Nguyễn Văn V, Mai Đình V, Vũ Văn D, Trần Văn Đ, Vũ Đình H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Đức T có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bố của bị cáo Vũ Đức T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Bị cáo Vũ Đình G có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bố bị cáo Vũ Đình G được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng nên 02 bị cáo Vũ Đức T, Vũ Đình G được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, HĐXX thấy rằng:

Các bị cáo đều có vai trò là người thực hành tội phạm, là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, Vũ Đình T là chủ nhà đã chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên Vũ Đình T có vai trò cao hơn các bị cáo khác.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

Vũ Đình T mặc dù có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo là chủ nhà, chuẩn bị quân bài cho các bị cáo khác đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò thứ nhất.

Bị cáo Vũ Đình H có 01 tiền sự về hành vi "Đánh bạc", bị cáo Vũ Đình G có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" nhưng hai bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật về cùng hành vi "Đánh bạc", điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của hai bị cáo nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Vũ Đình T có nhân thân tốt, tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo quanh co chối tội, không thừa nhận hành vi vi phạm với cơ quan điều tra, điều này thể hiện tại các biên bản ghi lời khai và bản tự khai của Vũ Đình T ngày 06/02/2020 và ngày 07/02/2020, gây cản trở cho quá trình điều tra, hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên.

Vì vậy, HĐXX xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo Vũ Đình T, Vũ Đình T, Vũ Đình H và Vũ Đình G ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Cần thiết tuyên bị cáo Vũ Đình H và bị cáo Vũ Đình G mức hình phạt cao hơn mức hình phạt của bị cáo Vũ Đình T, bị cáo Vũ Đình T.

Các bị cáo Vũ Đức T, Ngô Đình H', Vũ Đình L, Nguyễn Văn V, Mai Đình V, Vũ Văn D, Trần Văn Đ có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này

với vai trò thứ hai. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi môi trường xã hội mà cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần:

Cần trả lại cho Vũ Đình T số tiền 4.250.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen; trả lại cho Vũ Đình H số tiền 8.740.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi kiểu dáng C1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; trả lại cho Vũ Đức T số tiền 20.000.000 đồng; trả lại cho Vũ Đình G số tiền 14.800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s vỏ màu trắng; trả lại cho Vũ Đình T số tiền 3.611.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo F3 Plus vỏ màu đồng; trả lại cho Ngô Đình H' 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple vỏ màu vàng; trả lại cho Vũ Đình L số tiền 1.675.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple màn hình bị vỡ; trả lại cho Nguyễn Văn V số tiền 1.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen; trả lại cho Mai Đình V số tiền 7.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đồng; trả lại cho Vũ Văn D số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple vỏ màu trắng; trả lại cho Trần Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen (11 chiếc điện thoại di động được bỏ trong 11 phong bì dán kín có chữ kí của Vũ Đình T, Vũ Đình H, Nguyễn Văn V, Vũ Văn D, Ngô Đình H', Mai Đình V, Trần Văn Đ, Vũ Đình L, Vũ Đình G, Vũ Đình T); Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài vị hình tròn; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 25.740.000 đồng.

[8] Đối với hành vi của Phạm Xuân T: Quá trình điều tra, xác định Phạm Xuân T có tiền sử bệnh tâm thần, nên ngày 12/3/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Phạm Xuân T. Do chưa có kết quả giám định nên ngày 03/5/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã ra quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi đánh bạc và tài sản có liên quan của Phạm Xuân T, chờ kết quả giám định để xử lý sau nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[9] Về các tài sản thu giữ trong quá trình điều tra: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen thu giữ của Phạm Xuân T đã tách ra để xử lý cùng với vụ án Phạm Xuân T; Đối với số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7, vỏ màu đen thu giữ của ông Ngô Văn P, ông P không tham gia đánh bạc, số tài sản trên là của ông P nên

cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho ông Phúc; Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu xám tạc giữ của anh Lê Đại D không phải là vật chứng vụ án cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho anh D; Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS 18D1-47857 màu vàng nhạt qua điều tra xác định của chị Vũ Thị H là vợ của Vũ Đình H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho chị Huế; Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 18D1-39528 màu xám đen; 01 đăng ký xe máy mang tên Phạm Xuân T qua điều tra xác định của Phạm Xuân T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho chị Nguyễn Thị S là vợ của Phạm Xuân T. Các tài sản đều là tài sản hợp pháp đã được cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết nữa.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình T, Vũ Đình H, Vũ Văn D, Nguyễn Văn V, Vũ Đức T, Ngô Đình H', Mai Đình V, Vũ Đình L, Vũ Đình G, Vũ Đình T, Trần Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Đình T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/02/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Đình H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/02/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Đình G 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Đình T05 (năm) tháng 02 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/02/2020. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Đức T 12 tháng cải tạo không giam giữ (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 26/3/2020, 49 ngày tạm giữ được quy đổi T 147 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Vũ Đức T còn phải chấp hành 07 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Ngô Đình H', Vũ Đình L, Nguyễn Văn V, Mai Đình V, Vũ Văn D, Trần Văn Đ mỗi bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ (Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2020 đến ngày 15/02/2020, 09 ngày tạm giữ được quy đổi T 27 ngày cải tạo không giam giữ), các bị cáo Ngô Đình H', Vũ Đình L, Nguyễn Văn V, Mai Đình V, Vũ Văn D, Trần Văn Đ mỗi bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao Vũ Đức T, Ngô Đình H', Vũ Đình L, Nguyễn Văn V, Mai Đình V, Vũ Văn D cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh N để giám sát, giáo dục.

Giao Trần Văn Đ cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh N để giám sát, giáo dục

Thời hạn cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các cáo bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Vũ Đình T số tiền 4.250.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen; trả lại cho Vũ Đình H số tiền 8.740.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi kiểu dáng C1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; trả lại cho Vũ Đức T số tiền 20.000.000 đồng; trả lại cho Vũ Đình G số tiền 14.800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s vỏ màu trắng; trả lại cho Vũ Đình T số tiền 3.611.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo F3 Plus vỏ màu đồng; trả lại cho Ngô Đình H' 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple vỏ màu vàng; trả lại cho Vũ Đình L số tiền 1.675.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple màn hình bị vỡ; trả lại cho Nguyễn Văn V số tiền 1.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen; trả lại cho Mai Đình V số tiền 7.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đồng; trả lại cho Vũ Văn D số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple vỏ màu trắng; trả lại cho Trần Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen (11 chiếc điện thoại di động được bỏ trong 11 phong bì dán kín có chữ kí của Vũ Đình T, Vũ Đình H, Nguyễn Văn V, Vũ Văn D, Ngô Đình H', Mai Đình V, Trần Văn Đ, Vũ Đình L, Vũ Đình G, Vũ Đình T); Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu

trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài vị hình tròn; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 25.740.000 đồng.

(Các vật chứng có đặc điểm và số lượng đúng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 15/6/2020 giữa Cơ quan Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện Ý Yên;
- Công an huyện Ý Yên;
- T.H.A dân sự huyện Ý Yên;
- Các bị cáo;
- UBND xã Y, huyện Y;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Bùi Thị Ngọc Bích**